

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**VŨ CAO THƯỢNG**

**DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “HỆ THỨC VI-ÉT VÀ ỨNG DỤNG”  
NHẪM RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TỰ HỌC  
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Thái Nguyên - 2019**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**VŨ CAO THƯỢNG**

**DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “HỆ THỨC VI-ÉT VÀ ỨNG DỤNG”**  
**NHẪM RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TỰ HỌC**  
**CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**Ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán**  
**Mã số: 8.14.01.11**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Phạm Đức Quang**

**Thái Nguyên - 2019**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Phạm Đức Quang, các kết quả nghiên cứu là trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

*Thái Nguyên, tháng 11 năm 2019*

**Tác giả luận văn**

**Vũ Cao Thượng**

## LỜI CẢM ƠN

Để có thể hoàn thành đề tài luận văn thạc sĩ một cách hoàn chỉnh, bên cạnh sự cố gắng nỗ lực của bản thân còn có sự hướng dẫn nhiệt tình của quý Thầy cô, cũng như sự động viên ủng hộ của gia đình và bạn bè trong suốt thời gian học tập nghiên cứu và thực hiện luận văn thạc sĩ.

Em xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn đến PGS.TS. Phạm Đức Quang, người đã hết lòng giúp đỡ và tạo điều kiện tốt nhất cho em hoàn thành luận văn này.

Em xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn đến Ban giám hiệu cùng toàn thể quý Thầy cô trong khoa Toán, Bộ phận sau đại học - Phòng đào tạo - trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên đã tận tình truyền đạt những kiến thức quý báu cũng như tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho em trong suốt quá trình học tập nghiên cứu và cho đến khi thực hiện đề tài luận văn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè và các anh chị đồng nghiệp đã luôn khích lệ, động viên và giúp đỡ em trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học.

*Thái Nguyên, tháng 11 năm 2019*

**Tác giả**

**Vũ Cao Thượng**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN .....	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG .....	v
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	vi
<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
3. Khách thể, đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu .....	3
5. Giải thuyết khoa học .....	4
6. Những đóng góp mới.....	4
7. Cấu trúc luận văn .....	4
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN.....</b>	<b>5</b>
1.1. Một số vấn đề chung về tự học .....	5
1.1.1. Vai trò của tự học và một số nghiên cứu về tự học .....	5
1.1.2. Quan niệm về tự học và đặc trưng cơ bản của tự học.....	12
1.2. Kỹ năng và kĩ năng tự học .....	15
1.2.1. Kỹ năng.....	15
1.2.2. Kỹ năng tự học.....	17
1.2.3. Cấu trúc và thành phần của KNTH.....	17
1.2.4. HĐ tự học môn Toán của học sinh THCS.....	20
1.3. Thực trạng dạy học chủ đề “Hệ thức Vi-ét và ứng dụng” ở trường THCS .....	25
1.3.1. Cơ hội rèn KNTH cho HS qua chủ đề “Hệ thức Vi-ét và ứng dụng” .....	25
1.3.2. Tình hình dạy tự học chủ đề “Hệ thức Vi ét và ứng dụng” ở trường THCS ....	30
1.3.3. Một số KNTH chủ đề “Hệ thức Vi ét và ứng dụng” cần rèn luyện cho HS.....	31
1.4. Kết luận chương 1.....	32
<b>Chương 2: MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “HỆ THỨC VI-ÉT VÀ ỨNG DỤNG” NHẪM TĂNG CƯỜNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TỰ HỌC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ .....</b>	<b>34</b>

2.1. Định hướng và căn cứ xây dựng các biện pháp dạy học .....	34
2.2. Một số biện pháp dạy học chủ đề “Hệ thức Vi-ét và ứng dụng” nhằm rèn luyện KNTH toán cho HS THCS .....	35
2.2.1. Biện pháp 1: GV gọi động cơ, tạo hứng thú tự học cho học sinh khi dạy học chủ đề “Hệ thức Vi-ét và ứng dụng” .....	35
2.2.2. Biện pháp 2: GV tập luyện cho học sinh những KNTH cụ thể đối với nội dung “Hệ thức Vi-ét và ứng dụng” .....	40
2.2.3. Biện pháp 3: GV tổ chức hướng dẫn học sinh tự kiểm tra đánh giá HĐ tự học và kết quả khi dạy học chủ đề “Hệ thức Vi-ét và ứng dụng”. .....	47
2.2.4. Biện pháp 4: Xây dựng dụng hệ thống bài tập phân bậc về hệ thức Vi-ét và ứng dụng để sử dụng cho HĐ tự học giải toán. ....	51
2.2.5. Biện pháp 5: Sử dụng hệ thống câu hỏi bài tập có phân bậc giúp HS tự học .....	74
2.2.6. Biện pháp 6: Sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ HĐ tự học “Hệ thức Vi-ét và ứng dụng” .....	80
2.3. Kết luận chương 2.....	84
<b>Chương 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM.....</b>	<b>86</b>
3.1. Mục đích và nhiệm vụ thực nghiệm .....	86
3.1.1. Mục đích thực nghiệm .....	86
3.1.2. Nhiệm vụ thực nghiệm .....	86
3.2. Kế hoạch và đối tượng thực nghiệm.....	86
3.3. Nội dung thực nghiệm sư phạm.....	87
3.4. Kết quả thực nghiệm và đánh giá .....	95
3.4.1. Nội dung và cách thức kiểm tra đánh giá .....	95
3.4.2. Đánh giá định lượng .....	97
3.4.3. Nhận xét định tính.....	99
3.5. Kết luận chương 3.....	102
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>103</b>
<b>KHUYẾN NGHỊ .....</b>	<b>104</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>105</b>

## DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

<b>Viết tắt</b>	<b>Viết đầy đủ</b>
BP	Biện pháp
DH	Dạy học
ĐC	Đối chứng
ĐHSP	Đại học sư phạm
GV	Giáo viên
HĐ	Hoạt động
HS	Học sinh
KN	Kỹ năng
KNTH	Kỹ năng tự học
NL	Năng lực
NXB	Nhà xuất bản
PP	Phương pháp
PPDH	Phương pháp dạy học
PT	Phương trình
SGK	Sách giáo khoa
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TN	Thực nghiệm

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Lựa chọn câu hỏi bài tập tự học dành cho HS yếu.....	75
Bảng 2.2. Lựa chọn bài tập tự học dành cho HS trung bình.....	75
Bảng 2.3. Lựa chọn bài tập tự học dành cho HS khá giỏi .....	75
Bảng 3.1. Bảng phân bố tần số kết quả của bài kiểm tra 45 phút lớp thực nghiệm (TN) và lớp đối chứng (ĐC).....	98
Bảng 3.2. Bảng phân bố về tần suất điểm kiểm tra 45 phút .....	98
Bảng 3.3. Kết quả của nhóm 4 HS trước và sau TN.....	99



## DANH MỤC CÁC HÌNH

Biểu đồ 3.1. Biểu đồ phân bố tần suất điểm bài kiểm tra 45 phút của lớp TN và lớp ĐC .....	99
--	----

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay, nhân loại đang bước vào một nền văn minh trí tuệ, một nền kinh tế tri thức, một xã hội thông tin. Thế giới đang trong cuộc chạy đua về tốc độ trong phát triển kinh tế - xã hội. Bối cảnh đó đòi hỏi ở mỗi quốc gia nguồn nhân lực có trình độ cao. Vì vậy, người ta nói, muốn biết tương lai một dân tộc ra sao hãy nhìn vào hiện tại xem dân tộc đó đang làm giáo dục như thế nào?

Trong nền kinh tế tri thức, ưu thế không hoàn toàn lệ thuộc vào các yếu tố truyền thống như tài nguyên, đất đai, nhân công,... mà yếu tố có ý nghĩa quyết định là trí tuệ con người, là đội ngũ lao động chất lượng cao, là chất xám của các chuyên gia. Việt Nam muốn “sánh vai với các cường quốc năm châu”, trước tiên phải làm tốt chiến lược “trồng người” theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chỉ có phát triển giáo dục, phát triển NL sẵn có trong mỗi con người, chúng ta mới có thể đi tắt, đón đầu và phát huy thế mạnh của con người Việt Nam (yêu nước, ham học, thông minh, sáng tạo,...) để xây dựng và phát triển đất nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục trong việc phát huy nhân tố con người là kim chỉ nam để Đảng và Nhà nước ta xây dựng đường lối giáo dục và đào tạo trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chương 1, Điều 5, khoản 2 của **Luật Giáo dục** nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (bổ sung năm 2009, theo văn bản 44/2009/QH12) đã chỉ rõ: *“Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của học sinh; bồi dưỡng cho học sinh NL tự học, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên”*. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, bên cạnh những thành tựu, kết quả đã đạt được thì ngành giáo dục còn đó những mặt chưa như mong đợi. Nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục còn chậm đổi mới, chậm hiện đại hóa, thiếu tính thực tiễn, chưa thật gắn chặt với đời sống xã hội và lao động nghề nghiệp; chưa thực sự phát huy tính sáng tạo, NL của HS. Do áp lực của thi cử nên tình trạng dạy học theo hướng nhồi nhét kiến thức vẫn còn khá phổ biến. Thầy trò làm việc theo lẽ lối giáo điều, sách vở, coi nhẹ thực hành dẫn đến HS chưa phát huy được các NL của mình ...